

Bình Dương, ngày 09 tháng 4 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 1077 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty CP Bất động sản Đầu tư và phát triển cao ốc Thiên Long.
Địa chỉ: Thửa đất số 101, tờ bản đồ số 123, khu phố Hòa Lân 1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Được phép xây dựng công trình giai đoạn 2: Phần hầm, phần thân của dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1 tại Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Quốc tế (BXD-00000887 cấp ngày 25/07/2022) lập. Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Trần Hoài Thương - BXD-00067794 cấp ngày 10/10/2022.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam (BXD-00000612 cấp ngày 11/02/2022). Chủ nhiệm thẩm tra kết cấu: Ông Hà Hưng Thịnh - BXD-00019622 cấp ngày 01/02/2023).

- Đơn vị thẩm định thiết kế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Xây dựng Nền Tảng Vàng (BXD-00002915 cấp ngày 23/06/2022). Chủ nhiệm thẩm định kết cấu: Ông Phùng Nguyễn Thế Bảo - BXD-00051896 cấp ngày 15/03/2019).

- Cơ quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi: Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1 tại Kết quả thẩm định số 325/HĐXD-QLKT ngày 19/12/2023 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng- Bộ Xây dựng.

- Vị trí xây dựng: thửa đất số 101 và thửa đất số 882, tờ bản đồ số 123, Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Diện tích khu đất: 18.146,70m² (diện tích đất trừ đất quy hoạch giao thông theo quy hoạch phân khu khoảng 14.503,9m², diện tích đất quy hoạch giao thông khoảng 3.642,8m²).

- Chỉ giới đường đỏ: 11m tính từ tim đường N3, 8m tính từ tim đường D2 đường Quy hoạch dự kiến được phê duyệt (bản vẽ HTKT – 02).

- Chỉ giới xây dựng: 17m tính từ tim đường N3, 14m tính từ tim đường D2 đường Quy hoạch dự kiến được phê duyệt (bản vẽ HTKT – 02).

- Định vị công trình: Theo mặt bằng tổng thể.

- Mật độ xây dựng:

+ Khối đế: 39,7%. Trong đó: khối đế A1: 42,62%; khối đế (A2 A3): 37,43%.

+ Khối tháp: 37,89%. Trong đó: khối tháp A1: 40,21%; khối tháp (A2 A3): 36,09%.

- Hệ số sử dụng đất: 12,99 lần. Trong đó: khối A1: 12,99 lần; khối (A2

A3): 12,99 lần.

- Chiều sâu công trình:

Khối A1:

+ Chiều sâu tầng hầm 3 (tính từ cốt sàn tầng 1): -12,4 m.

+ Chiều sâu tầng hầm 2 (tính từ cốt sàn tầng 1): -9,1 m.

+ Chiều sâu tầng hầm 1 (tính từ cốt sàn tầng 1): - 5,8 m.

Khối A2 A3:

+ Chiều sâu tầng hầm 3 (tính từ cốt sàn tầng 1): - 12,1 m.

+ Chiều sâu tầng hầm 2 (tính từ cốt sàn tầng 1): - 8,8 m.

+ Chiều sâu tầng hầm 1 (tính từ cốt sàn tầng 1): - 5,5 m.

* **Giai đoạn 1:** phần cọc, móng, tường vây đã được cấp giấy phép xây dựng tại Giấy phép xây dựng số 4668/GPXD ngày 26/12/2023

* **Giai đoạn 2:** Phần hầm, phần thân Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1, gồm:

- Loại, cấp công trình: công trình dân dụng, cấp I.

• **Khối A1** (Diện tích đất xây dựng: 6.357,7m²):

Phần hầm: 03 tầng hầm tổng diện tích sàn 16.013,11m², được bố trí như sau:

- Tầng hầm 3 cao 3,3m, diện tích 3.832,09m², bố trí chỗ đỗ xe, khu kỹ thuật;

- Tầng hầm 2 cao 3,3m, diện tích 6.090,51m², bố trí chỗ đỗ xe, khu kỹ thuật;

- Tầng hầm 1 cao 3,55÷5,8m, diện tích 6.090,51m², bố trí chỗ đỗ xe, khu kỹ thuật;

Phần thân: Chiều cao 36 tầng + 01 tum, chiều cao công trình tính từ cốt vỉa hè tiếp giáp đến đỉnh mái là 132,1m diện tích xây dựng 2.709,48m², tổng diện tích sàn 90.607,66m², Các tầng chủ yếu bố trí như sau:

+ Tầng 1: Chiều cao từ 4,8m ÷ 6,0m, diện tích sàn 2.664,9m², bố trí không gian các sảnh đón, thương mại dịch vụ, nhà trẻ 1.134,26m², phòng sinh hoạt cộng đồng 371,51m², phòng trực PCCC, các phòng kỹ thuật, phòng ban quản lý.

+ Tầng 2: Chiều cao 4,5m, diện tích sàn 2.511,15m², bố trí các không gian thương mại – dịch vụ, nhà trẻ 1.155,78m², phòng sinh hoạt cộng đồng 540,14m², các phòng kỹ thuật.

+ Tầng 3: Chiều cao 3,2m/tầng, diện tích sàn 2.509,16m²/tầng; bố trí 34 căn hộ ở với diện tích sử dụng mỗi căn từ 29,92m² đến 79,23m².

+ Tầng 4÷ 19 (16 tầng): Chiều cao 3,2m/tầng, chiều cao tầng 19 là 5,4m; diện tích sàn 2.509,16m²/tầng; bố trí 544 căn hộ ở (34căn hộ ở/tầng), với diện tích sử dụng mỗi căn từ 29,92m² đến 79,23m².

+ Tầng 20 (tầng lánh nạn): Chiều cao 6,8m, diện tích sàn 2.556,38m², bố trí gian lánh nạn 581m², bể bơi, sân vườn, không gian kỹ thuật.

+ Tầng 21 ÷ 29 (9 tầng): Chiều cao 3,2m/tầng, diện tích sàn khoảng 2.509,16m²/tầng; bố trí 306 căn hộ (34 căn hộ/tầng), các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 30,11m² ÷ 79,78m².

+ Tầng 30: Chiều cao 3,2m, diện tích sàn khoảng 2.509,16m²; bố trí 26 căn hộ, các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 33,85m² ÷ 79,78m², sân vườn.

+ Tầng 31: Chiều cao 3,2m, diện tích sàn khoảng 2.027,28m²; bố trí 26 căn hộ, các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 33,85m² ÷ 79,78m².

+ Tầng 32 ÷ 35 (4 tầng): Chiều cao 3,2m/tầng, diện tích sàn khoảng 2.509,16m²/tầng; bố trí 136 căn hộ (34 căn hộ/tầng), các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 30,23m² ÷ 79,78m².

+ Tầng 36: Chiều cao 3,45m, diện tích sàn khoảng 2.509,16m²; bố trí 34 căn hộ, các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 30,23m² ÷ 79,78m².

+ Tum kỹ thuật: Chiều cao 5,7m, diện tích sàn khoảng 274,83m², bố trí buồng thang bộ thoát hiểm lên mái, kỹ thuật thang máy, kỹ thuật công trình, bể nước mái.

+ Giao thông đứng gồm 16 thang máy (bao gồm 02 thang máy PCCC) và 03 thang bộ kết hợp thoát nạn, thoát hiểm khi có sự cố.

• **Khối A2-A3** (Diện tích đất xây dựng: 8.146,2m²):

Phần hầm: Khối A2 và A3 thiết kế chung hầm, diện tích sàn 19.608,22m², cao 03 tầng, được bố trí như sau:

- Tầng hầm 3 cao 3,3m, diện tích 3.685,36m², bố trí chỗ đỗ xe, khu kỹ thuật;
- Tầng hầm 2 cao 3,3m, diện tích 7.961,43m², bố trí chỗ đỗ xe, khu kỹ thuật;
- Tầng hầm 1 cao 3,43÷5,5m, diện tích 7.961,43m², bố trí chỗ đỗ xe, khu kỹ thuật;

Phần thân:

Khối A2 cao 39 tầng + 01 tum, diện tích xây dựng 1.546,72m², diện tích sàn 58.460,1m², Các tầng chủ yếu bố trí như sau:

+ Tầng 1: cao từ 4,8m ÷ 6,0m, diện tích sàn 1.546,72m², bố trí không gian các sảnh đón, các không gian thương mại – dịch vụ, phòng sinh hoạt cộng đồng 269,85m², phòng trực PCCC, các phòng kỹ thuật.

+ Tầng 2: cao 4,5m, diện tích sàn 1.400,40m², bố trí các không gian thương mại – dịch vụ, phòng sinh hoạt cộng đồng 395,98m², các phòng kỹ thuật.

+ Tầng 3: cao 3,2m/tầng, diện tích sàn khoảng 1.489,24m²/tầng; bố trí 23 căn hộ, các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 29,40m² ÷ 76,17m².

+ Tầng 4 ÷ 19 (16 tầng): cao 3,2m/tầng, chiều cao tầng 19 là 5,4m; diện tích sàn khoảng 1.489,24m²/tầng; bố trí 368 căn hộ (23 căn hộ/tầng), các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 29,40m² ÷ 76,17m².

+ Tầng 20 (tầng lánh nạn): cao 6,8m, diện tích sàn khoảng 1.489,24m², bố trí gian lánh nạn diện tích khoảng 475,0m², bể bơi, sân vườn, không gian kỹ thuật.

+ Tầng 21 ÷ 29 (9 tầng): cao 3,2m/tầng, diện tích sàn khoảng 1.489,24m²/tầng; bố trí 207 căn hộ (23 căn hộ/tầng), các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 29,56m² ÷ 76,52m².

+ Tầng 30: cao 3,2m, diện tích sàn khoảng 1.489,24m²; bố trí 20 căn hộ, các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 29,56m² ÷ 58,59m², sân vườn.

+ Tầng 31 ÷ 38 (8 tầng): cao 3,2m/tầng, diện tích sàn khoảng 1.489,24m²/tầng; bố trí 184 căn hộ (23 căn hộ/tầng), các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 29,56m² ÷ 76,52m².

+ Tầng 39: cao 3,45m, diện tích sàn khoảng 1.489,24m²; bố trí 23 căn hộ, các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 29,56m² ÷ 76,52m².

+ Tum kỹ thuật: cao 5,7m, diện tích sàn khoảng 181,10m², bố trí buồng thang bộ thoát hiểm lên mái, kỹ thuật thang máy, kỹ thuật công trình, bể nước mái.

+ Giao thông đứng gồm 12 thang máy (bao gồm 02 thang máy PCCC) và 02 thang bộ kết hợp thoát nạn, thoát hiểm khi có sự cố

Khối A3 cao 39 tầng + 01 tum, diện tích xây dựng 1.502,42m², diện tích sàn 56.927,88m², Các tầng chủ yếu bố trí như sau:

+ Tầng 1: cao từ 4,8m ÷ 6,0m, diện tích sàn 1.502,42m², bố trí không gian các sảnh đón, các không gian thương mại – dịch vụ, phòng sinh hoạt cộng đồng 68,55m², phòng trực PCCC, các phòng kỹ thuật.

+ Tầng 2: cao 4,5m, diện tích sàn 1.351,04m², bố trí các không gian thương mại – dịch vụ, phòng sinh hoạt cộng đồng 566,89m², các phòng kỹ thuật.

+ Tầng 3: cao 3,2m/tầng, diện tích sàn khoảng 1.450,36m²/tầng; bố trí 21 căn hộ, các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 35,14m² ÷ 79,79m².

+ Tầng 4 ÷ 19 (16 tầng): cao 3,2m/tầng, chiều cao tầng 19 là 5,4m; diện tích sàn khoảng 1.450,36m²/tầng; bố trí 336 căn hộ (21 căn hộ/tầng), các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 35,14m² ÷ 79,79m².

+ Tầng 20 (tầng lánh nạn): cao 6,8m, diện tích sàn khoảng 1.450,36m², bố trí gian lánh nạn diện tích khoảng 500m², bể bơi, sân vườn, không gian kỹ thuật.

+ Tầng 21 ÷ 29 (9 tầng): cao 3,2m/tầng, diện tích sàn khoảng 1.450,36m²/tầng; bố trí 189 căn hộ (21 căn hộ/tầng), các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 35,29m² ÷ 80,20m².

+ Tầng 30: cao 3,2m, diện tích sàn khoảng 1.450,36m²; bố trí 18 căn hộ, các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 35,29m² ÷ 80,20m², sân vườn.

+ Tầng 31 ÷ 38 (8 tầng): cao 3,2m/tầng, diện tích sàn khoảng 1.450,36m²/tầng; bố trí 168 căn hộ (21 căn hộ/tầng), các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 35,29m² ÷ 80,20m².

+ Tầng 39: cao 3,45m, diện tích sàn khoảng 1.450,36m²; bố trí 21 căn hộ, các căn hộ có diện tích sử dụng khoảng từ 35,29m² ÷ 80,20m².

+ Tum kỹ thuật: cao 5,7m, diện tích sàn khoảng 181,1m², bố trí buồng thang bộ thoát hiểm lên mái, kỹ thuật thang máy, kỹ thuật công trình, bể nước mái.

+ Giao thông đứng gồm 11 thang máy (bao gồm 02 thang máy PCCC) và 02 thang bộ kết hợp thoát nạn, thoát hiểm khi có sự cố.

3. Giấy tờ về đất đai: Quyết định số 3483/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty Cổ phần Bất động sản Đầu tư và Phát triển Cao ốc Thiên Long chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1 tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An.

4. Văn bản pháp lý:

- Văn bản số 606/TC-QC ngày 13/11/2022 của Bộ Tham mưu - Cục Tác chiến về chấp thuận độ cao tỉnh không xây dựng công trình;

- Văn bản số 2344/UBND-KT ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp của Công ty Cổ phần Bất động sản Đầu tư và Phát triển Cao ốc Thiên Long;

- Văn bản số 90/CV-CNTA ngày 2/6/2022 của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương Chi nhánh cấp nước Thuận An về việc đấu nối nước thải sinh hoạt cho Dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1, P.Thuận Giao, thành phố Thuận An

- Văn bản số 96/NT.TDM ngày 8/6/2022 của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương Chi nhánh nước thải Thủ Dầu Một về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống cấp nước sinh hoạt cho Dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

- Văn bản số 2891/PCBD-KHVT+KT ngày 9/6/2022 của Công ty Điện lực Bình Dương về việc cấp điện cho dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1.

- Biên bản thỏa thuận sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ngày 22/7/2022 Công ty CP Bất động sản Đầu tư và phát triển cao ốc Hòa Phú và Công ty CP Bất động sản Đầu tư và phát triển cao ốc Thiên Long.

- Văn bản số 1897/UBND-KT ngày 2/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An về việc chấp thuận phương án đấu nối thoát nước mưa Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1 và Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 2;

- Văn bản số 3142/SGTVT-QLGT ngày 8/9/2022 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương về việc có ý kiến đối với tác động giao thông của dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1;

- Văn bản số 2760/UBND-KT ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An về việc chấp thuận phương án đấu nối giao thông Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1 và Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 2, phường Thuận Giao

- Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1;

- Quyết định số 7017/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân TP.Thuận An về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Thuận Giao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 7082/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân TP.Thuận An về việc bổ sung tầng hầm điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Thuận Giao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định 7017/QĐ-UBND ngày 13/10/2022;

- Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 14/09/2023 của Ủy ban nhân dân TP. Thuận An về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1;

- Văn bản số 3109/PCCC&CNCH-P4 ngày 26/10/2023 của Cục Cảnh sát PCCC v/v kiến nghị về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế cơ sở;

- Giấy phép môi trường số 161/GPMT-STNMT ngày 24/11/2023 của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho Công ty CP bất động sản ĐT và phát triển cao ốc Thiên Long đối với dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1.

- Văn bản số 325/HĐXD-QLKT ngày 19/12/2023 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng- Bộ Xây dựng vv thông báo kết quả thẩm định dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1.

- Quyết định số 3483/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty Cổ phần Bất động sản Đầu tư và Phát triển Cao ốc Thiên Long chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1 tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An.

- Giấy phép xây dựng số 4668/GPXD ngày 26/12/2023 của Sở Xây dựng.

- Quyết định số 46/2023/TLC-KTK ngày 19/12/2023 của Công ty CP bất động sản ĐT và phát triển cao ốc Thiên Long về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1.

- Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 27/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2025.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1119/TD-PCCC ngày 05/4/2024 của Cục cảnh sát phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

- Báo cáo kết quả thẩm tra số 646A/CDC-XN3 ngày 05/4/2024 của Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam (CDC) về việc Kết quả thẩm tra hồ sơ Thiết kế kỹ thuật Dự án Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1;

- Báo cáo kết quả thẩm định số 02/BCTD-TA ngày 05/4/2024 của Công ty CP Xây dựng Nền Tảng Vàng về việc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1;

- Quyết định số 03/2024/TLC-KTK ngày 05/4/2024 của Công ty CP Bất động sản ĐT và phát triển cao ốc Thiên Long về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp. Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư (bản chính);
- UBND thành phố Thuận An (p/h);
- UBND phường Thuận Giao (p/h);
- Thanh tra Sở Xây dựng (p/h);
- Lưu: VT, P.KTKT, Ph, L. *phm*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bộ Kỹ Thuật

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
6. Các lưu ý: Chủ đầu tư căn cứ hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng kèm theo Văn bản số 325/HĐXD-QLTK ngày 19/12/2023 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng- Bộ Xây dựng và hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đã được thẩm tra, phê duyệt để triển khai các bước tiếp theo phù hợp các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc.
7. Thực hiện đấu nối thoát nước mưa, đấu nối giao thông Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 1 và Khu nhà ở phức hợp cao tầng Thuận An 2 theo nội dung Văn bản số 1987/UBND-KT ngày 02/08/2022 và Văn bản số 2760/UBND-KT ngày 11/10/2022 UBND thành phố Thuận An.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Dương, ngày tháng năm.....

GIÁM ĐỐC

